

Ch nghĩa dân tộc là b o v t quý giá muôn đời của VN

Tác Giả: Nguyễn Nghĩa

Chúa Nhật, 23 Tháng 10 Năm 2011 10:15

Ch nghĩa dân tộc Việt Nam là niềm tự hào của người Việt Nam.



Lịch sử hơn 4000 năm dựng nước và giữ nước của Việt Nam đã hun đúc nên những giá trị tinh thần quý báu, mà đầu tiên, ta kể đến khái niệm dân tộc Việt Nam.

Tất cả các dân tộc chung lòng đ u c t khai kh n r ng núi, kè đê ch n sông, xây đ p,...gìn giữ đ i đ t hình ch S, đ i đ t hi n hòa nh m t con r ng n m m t nhìn v B n Đông, có chung 1 ti ng g i : dân tộc Việt Nam.

Tất cả đ u là anh em m t nhà.

M t b o v t quý giá n a, mà dân tộc Việt Nam có đ c trong quá trình tôi luyện dựng nước và giữ nước là Ch nghĩa dân tộc Việt Nam.

Ch nghĩa dân tộc Việt Nam là niềm tự hào của người Việt Nam.

Ch nghĩa dân tộc Việt Nam đã làm nên những chiến thắng oai hùng của dân tộc Việt Nam trong các cuộc kháng chiến b o v toàn v n Biên c ng, Lãnh h i, Lãnh th Việt Nam suốt hơn 4000 nghìn năm lịch sử.

Ch nghĩa dân tộc Việt Nam là đ m b o ch c ch n cho s tr ng t n của dân tộc Việt Nam, của nhà nước Việt Nam bên bờ B n Đông này.

Ch nghĩa dân tộc Việt Nam l y n i dung L i ích qu c gia t i th ng làm n i dung chính. N i dung của L i ích qu c gia t i th ng hi n đ i có th mô t đ n gi n qua các đ i m sau :

1. B o v s b t kh xâm ph m của Biên c ng, Lãnh th , Lãnh h i Việt Nam. C ng quy t ch ng tr , đánh th m b i quân xâm lăng b ng l c l ng của dân tộc Việt Nam. [Nam qu c S n Hà. Lý Th ng Ki t]

2. B o v nhà nước của người Việt Nam, đ m b o an toàn chính tr của nhà nước Việt Nam, đ m b o an ninh trên toàn b t qu c Việt Nam. B o t n và t hào v n n văn hi n Việt Nam. [Nam qu c S n Hà. Lý Th ng Ki t, Cáo Bình Ngô. Nguyễn Trãi]

3. Th c thi Nhân nghĩa trên toàn cõi Việt Nam. N i dung chính của Nhân nghĩa là an dân, an nghi p cho nhân dân. [Cáo Bình Ngô. Nguyễn Trãi]

4. Đ m b o cho các giá tr đ c l p, t do, bình đ ng..., các giá tr tinh th n cao c mà nhân lo i vẫn minh đang tôn tr ng, đ c th c thi trong toàn b t qu c Việt Nam. Đây là các giá tr mà dân tộc Việt Nam có quy n đ c h ng, nh nh ng dân tộc vẫn minh khác trên th gi i. [Tuyên ngôn Đ c l p 2/9/1945. H Chí Minh].

Suy r ng ra, Nhân quy n và Dân ch cũng là những giá tr mà nhà nước Việt Nam ph i đ m b o cho công dân Việt Nam. Đây là những giá tr tiên ti n của th i đ i mà đ i b ph n các qu c gia vẫn minh trên th gi i đang theo đ u i, và đ u tranh cho s ph c p các giá tr này trên toàn th gi i.

Đứng trên quan điểm lịch sử, quan điểm của Chống nghĩa dân tộc Việt Nam thì kẻ thù của lịch sử Việt Nam, kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam, kẻ thù số 1 của nhà nước Việt Nam là láng giềng phương bắc to xác mà xấu tính : Trung Quốc.

Ngày 15 tháng 10 năm 2011, Đảng cộng sản Việt Nam với Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ra tuyên bố chung với Đảng cộng sản Trung Quốc, mà nội dung trái ngược với Chống nghĩa dân tộc Việt Nam, trái ngược hẳn với lịch sử Việt Nam:

“Hai bên từng kết nối thành tựu to lớn trong quá trình phát triển quan hệ hai nước 61 năm qua, đặc biệt là 20 năm kể từ khi bình thường hóa quan hệ, và nhất trí cho rằng, quan hệ hai nước đã phát triển nhanh và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Hai bên khẳng định tình hữu nghị đối với Việt – Trung là tài sản quý báu chung của hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước, cần được không ngừng củng cố, phát triển, truyền mãi cho các thế hệ mai sau.

Hai bên khẳng định, kiên trì phụng dưỡng tâm “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hữu nghị và tin cậy lẫn nhau” và tinh thần “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”, tiếp tục cao chính lập trường và tiếp tục nhìn toàn cục, mở rộng hợp tác thúc đẩy quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Trung Quốc phát triển mới cách toàn diện, lành mạnh, lâu dài”.

Đoạn trích dẫn trên của Tuyên bố chung VN-TQ, trái ngược hoàn toàn nội dung coi Trung Quốc là kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam, của Chống nghĩa dân tộc Việt Nam.

Mục đích của bài này là phản bác những nhận định sai trái của báo Tuyên bố chung 15/10/2011, dựa trên quan điểm của Chống nghĩa dân tộc Việt Nam, nêu ra một sách lược ngoại giao chống bá quyền phương bắc trong cuộc chiến hiện tại ngay với Trung Quốc, nhằm gìn giữ sự trường tồn của nhà nước Việt Nam, của dân tộc Việt Nam.

Trong tuyên bố chung 15/10/2011, tiếp tục cao chính trị và chiến lược của 2 Đảng và Nhà nước Việt Nam, Trung Quốc là mục đích theo đuổi vì xây dựng CNXH ở Việt Nam và Trung Quốc. Ta thử xem xét CNXH ở 2 nước này có nội dung gì?

1. XHCN ở Trung Quốc và Việt Nam.

Chống nghĩa Mác-Lênin ra đời và kêu gọi giai cấp vô sản các nước làm cách mạng thế giới, nhằm thay đổi chế độ bóc lột ở Việt Nam là chế độ phong kiến, thực dân], bằng chế độ XHCN.

Nhà nước vô sản kiểu mới là nhà nước dựa trên “công hữu”. Chính đảng theo Chống nghĩa Mác-Lênin gọi là Đảng cộng sản. Chống nghĩa quốc tế vô sản là chống nghĩa nhằm đoàn kết giai cấp vô sản tất cả các nước cùng mục đích cách mạng XHCN, không phân biệt dân tộc.

Số tan rã của Liên Xô cùng phe XHCN đã cáo chung cho tổ chức quốc gia Mác và Lênin.

Ở Trung Quốc và Việt Nam vẫn còn sự đồng ý của Chống nghĩa xã hội.

Thực chất 2 nước này có còn là chống nghĩa xã hội theo đúng nghĩa của Mác và Lênin hay không?

Dĩ nhiên là không.

Đây là 2 nhà nước đã cho phép tiếp thu 1 cách vụng trộm, của công hữu tiếp thu trong Hiến pháp, bằng câu pháp biểu có tính văn học của Đảng Tiểu Bình : Mèo trắng, mèo đen đều tiếp thu, miễn biệt được chuốt.

Trong bối cảnh xây dựng XHCN, câu nói đó có nghĩa là : Công hữu hay tiếp thu không quan trọng, miễn có thành quả kinh tế.

Như vậy, nhà nước XHCN theo Đảng không còn là nhà nước kiểu mới theo quan điểm Mác, Lênin nữa.

Nói 1 cách khác, Đảng Tiểu Bình đã rời khỏi nguyên tắc số 1 của CNXH, nguyên tắc công hữu.

Hội quần chúng suy ra là : cuộc cách mạng của Trung Quốc [và Việt Nam cũng thế], không còn mang tính đánh đổ phong kiến cũ kỹ, bóc lột và xây dựng 1 chế độ vô sản kiên cường.

Nó chỉ là 1 cuộc khai nghĩa nhằm quay trở lại chế độ phong kiến kiên cường.

Chỉ đạo vẫn là phong kiến.

Quan hệ quyên luyến vẫn là báo lộc, chính quyền đã ra tờ hàng súng, chỉ không phải báo u cốc hòa bình.

Điểm khác duy nhất là thay vì 1 ông vua, chỉ chế độ phong kiến kiên cường này có 1 ông vua có nhiệm vụ duy nhất. Các đầu tay là các sỹ viên Bộ chính trị Đảng cộng sản Trung Quốc, [Đảng cộng sản Việt Nam] /xem Bùi Tín/.

Tóm tắt lại, chế độ XHCN mà Trung Quốc xây dựng là chế độ phong kiến, do 1 đảng gọi là cộng sản lãnh đạo.

Đã là nhà nước phong kiến thì Trung Quốc phải là kẻ thù số 1 của dân tộc, nhà nước Việt Nam.

Ta đặt câu hỏi tiếp theo: Liên quan 2 Đảng cộng sản Trung Quốc và Việt Nam trong 61 năm qua đã có giáo dục bằng Chợ nghĩa quần chúng vô sản, có làm cho Đảng cộng sản Trung Quốc thay đổi bản chất bản trị quốc gia bóc lột của phong kiến Trung Quốc đi với Việt Nam không?

Câu trả lời rõ ràng ban ngày là đưa vào các sự kiện cuộc Chiến tranh biên giới năm 1979, cuộc hải chiến chiếm Hoàng Sa năm 1974 của Việt Nam, cuộc hải chiến chiếm chiếm 7 đảo của Việt Nam tại Trường Sa năm 1988...

Bản chất bản trị quốc gia Trung Quốc, tham vọng lãnh thổ, lãnh hải của Trung Quốc đi với Việt Nam là không hề thay đổi.

Đảng cộng sản Việt Nam đã tự lừa dối mình, lừa dối dân tộc Việt Nam, đưa đưa vào Trung Quốc, gọi quyên luyến lộc lãnh đạo của mình.

Đảng cộng sản Việt Nam đã và đang phớt lờ lợi ích quốc gia tối thượng của dân tộc Việt Nam.

2. Chính sách trộm cướp sau này 1 của Trung Quốc là một nước Việt Nam yếu, suy nhược bên cạnh Trung Quốc.

2.1 Giai đoạn trộm cướp 1975.

Trung Quốc cộng sản đã huy động lực lượng này tại Liên Xô với bản chất bóc lột mưu mô Việt Nam là phiên bản của phong kiến Trung Quốc.

Năm 1948, khi quân đội Trung Quốc của Mao Trạch Đông chiếm bờ vịnh sông Đống tại miền nam, Stalin phái Mikoyan [sỹ viên Bộ chính trị ĐCS Liên Xô] sang gặp Mao để yêu cầu Mao không được tiến xuống phía nam sông Đống, không được tiến công Thủ đô Hà Nội. Stalin yêu cầu Mao phải chấp nhận một chính phủ liên hiệp với Quốc dân đảng, chia đôi Trung Quốc. Liên Xô lúc đó mưu toan 1 nước Trung Quốc yếu, bị xâu xé bởi giữa Cộng sản và Dân quốc.

Trung Quốc với lực lượng bản trị quốc gia xuống phía nam đã lập lại lực lượng này đi với Việt Nam trong chính sách 1 Việt Nam yếu bên cạnh Trung Quốc.

1. Trung Quốc với nước tại Việt Nam chiếm tranh với Pháp. Nhằm giúp Việt Nam cộng sản thành công. Một Việt Nam non nớt bên biên giới phía nam Trung Quốc có lợi với Trung Quốc hơn là 1 nước thế lực dân cường quốc Pháp.

2. Trung Quốc ép Việt Nam ký kết Hiệp định Genève 1954 chia đôi Việt Nam. Bài học mà Trung Quốc học từ Stalin.

3. Khi cuộc chiến Việt Nam-Hoa Kỳ đến hồi kết, Trung Quốc gây áp lực để Việt Nam không đàm phán kết thúc chiến tranh, quyên tâm đánh đổ quốc gia Miền tại miền Việt Nam cuối cùng.

4. Lực lượng Hoa Kỳ rút chiến lực tại Bắc Đông, lực lượng Việt Nam đang gộp vào cuộc chiến, Trung Quốc dùng vũ lực xâm chiếm Hoàng Sa của Việt Nam 1974.

2. 2. Giai đoạn 1975-1990.

Tháng 2/1979, mua lấy tin tức của Hoa Kỳ báo ngáo Việt Nam, Trung Quốc đã tiến hành chiến tranh biên giới "Dạy cho Việt Nam 1 bài học."

Từ 1984-1990 là thời gian của cuộc chiến giữa nhóm dân các cao địa ở Việt Xuyên, Hà Giang. Giai đoạn này Trung Quốc duy trì lực lượng quân đội lớn trên biên giới với Việt Nam, làm áp lực quân sự và gây khó khăn kinh tế cho Việt Nam.

Năm 1988, lực lượng Liên Xô đang có khó khăn nội bộ, đang sa lầy ở Afghanistan, không ủng hộ đồng của Việt Nam, Trung Quốc dùng vũ lực chiếm của Việt Nam 7 đảo tại quần đảo Trường Sa.

2.3 . Thời kỳ nghỉ Thành Đô 1990 đến nay.

Sau thời kỳ nghỉ Thành Đô 1990, Trung Quốc thay đổi cách thức làm yếu Việt Nam. Họ dùng diplomatie hòa bình với 16 chế và 4 tập thể làm yếu Việt Nam.

Những dự án Bôxít Tây Nguyên, thặng 90% các dự án EPC, bán cho Việt Nam các công nghệ cũ kỹ, siêu xuất sang Việt Nam....đều có mục đích làm yếu Việt Nam.

Một nguy hiểm của diplomatie hòa bình là Trung Quốc hóa văn hóa Việt Nam.

Ta lấy ví dụ bộ phim Trăn Thăn Đ.

Đề phân tích ý đồ Hán hóa trong bộ phim này, ta nhận thấy 1 chút lệch lạc Trung Quốc.

Chị kể về cuộc chiến của Chiến quốc, thời kỳ Trăn Bôn Khố nhà Trăn đã chôn sống hàng 40 vạn hàng binh của nước Triệu trong 1 đêm sau trận Trường Bình nội chiến.

Trăn Thăn Hoàng khi xây dựng lý tưởng thành đã chôn sống hàng triệu dân phu dưới chân Trường thành.

Hàng Võ khi khi nghỉ nhà Trăn, đi đến đâu chôn sông dân của chế thành, nước thành này đã trở nên kháng chế.

Đội Tam quốc, Tào Tháo khi trở thù cho cha bộ Đào Khiêm lấy gây án mạng, đã giết dân chúng tại các huyện trên đường quân đội Tào Tháo đi qua.

Gần đây nhất, Mao Trạch Đông đã gây nên nạn chết đói của gần 40 triệu nông dân Trung Quốc từ 1950-1953. Ngay Bành Trạch Hoài, Bộ trưởng quốc phòng Trung Quốc, khi mô tả tình cảnh đói con của nông dân đói ăn thịt con, lập tức bộ Mao trở nên trở và giam cầm cho đến chết.

Tóm lại, trong chính trị Trung Quốc, tàn sát dân lành vô tội là việc thường tình.

Đây là điểm khác của chính trị Trung Quốc và Việt Nam.

Việt Nam không có tàn sát đối trả dân lành vô tội.

Trăn Thăn Đ tuy có gây nên cảnh đói khổ quý tộc nhà Lý, nhưng đây là các đối thủ chính trị của ông ta. Tuy nhiên không có tàn sát hàng loạt dân thường vô tội.

Chị Trăn Thăn Đ dùng phim, đạo diễn đã cố ý tạo nên một tình huống giả tạo của phong kiến Trung Quốc với phong kiến Việt Nam là sự tàn bạo của giai cấp phong kiến thời kỳ.

Tàn sát dân lành vô tội mới đúng là đúng của Việt Nam học tập Trung Quốc trong Cách mạng.

Hồ Chí Minh đã phải xin lỗi dân tộc Việt Nam vì sự bất chấp vô nhân đạo này.

Như vậy trong 61 năm quan hệ 2 nhà nước cộng sản Việt-Trung, Đảng cộng sản Trung Quốc đã chia cắt Việt Nam năm 1954, dùng vũ lực trên khu vực phía Bắc Việt Nam đưa sâu vào cuộc chiến thực hành Việt-M 1954-1975, trở lại đánh Việt Nam 1979, trở lại đánh Campuchia Hoàng Sa 1974, Trường Sa 1988 của Việt Nam.

Tuyên bố chung 15/10/2011 viết: "Hai bên khẳng định tình hữu nghị đối với Việt-Trung là tài sản quý báu chung của hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước, cần được không ngừng củng cố."

có, phát triển, truy n mãi cho các thế hệ mai sau”.

Đây là thỏa mãn lịch sử, đây là sai lầm hiên đại.

Vì những lợi ích mà họ nhận: tầm cao đời sống, tầm cao quan hệ 2 nước,...nhằm làm cho người dân thế hệ Việt Nam, bản Tuyên bố chung 10/2011, thực chất là sự cứu vãn cho địa vị người Việt Nam với Trung Quốc trên 1 bình diện mới, nguy hiểm hơn, là thực hiện vào Trung Quốc.

3. Đối sách của Việt Nam trên quan điểm của Chợ nghĩa dân tộc.

3.1. Vấn đề ngoại giao.

Nội dung đầu tiên của Chợ nghĩa dân tộc Việt Nam là phải báo toàn vẹn Biên cương, Lãnh hải, Lãnh thổ Việt Nam và chỉ rõ kẻ thù số 1 của dân tộc Việt Nam là Trung Quốc bành trướng. Trên quan điểm của Chợ nghĩa dân tộc Việt Nam, đối sách tự nhiên của chính thể Việt Nam hiện nay thế hiện trong 8 từ sau:

Bắc – Ngăn. Nam – Hòa. Đông- C. Tây- Liên.

3.11. Bắc là phòng ng bắc của Việt Nam.

Bắc-Ngăn là các thế lực biên giới phía bắc giáp Trung Quốc của Việt Nam phải làm thành lũy sắt, thép kiên cố, ngăn ý đồ xâm lược, ngăn diễn biến hòa bình của Trung Quốc.

Cần giúp cho Lào trong chiến lược ngăn này.

3.12. Nam là phòng ng nam của Việt Nam.

Nam-Hòa là hòa hoãn với các nước phía nam như Phillipines, Indonesia,...cùng hợp tác khai thác Biển Đông.

3.13. Đông là phòng ng đông của Việt Nam.

Đông-C là thế hiện bản lĩnh Việt Nam, thế hiện bài học lịch sử Việt Nam, báo vật tính toàn vẹn của Biên cương, Hải đảo Việt Nam.

C là chiến lược, 1 thế lực không lùi, 1 li không mất. C là đối kháng trực diện, có là mặt đối với mặt.

Đông-C là công mà không công. Công vì Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam bởi Trung Quốc xâm lược. Công trực diện vì lợi ích phía Việt Nam. Công ngoại giao là sức mạnh quân sự. Trung Quốc gây sự với các Nhật Bản, Phillipines ...lực lượng của họ bắt đầu mạnh. Biển Đông là mệnh mông. Chính nghĩa báo vật lãnh hải của thế quốc, là sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam.

Đông-C là đánh, đòi lại toàn bộ Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam.

3.14. Tây là phòng ng tây của Việt Nam.

Tây-Liên là liên kết anh em, liên kết đồng minh, liên kết khối quân sự, khối kinh tế giúp nhau phát triển. Đây là nhóm các nước như Hoa Kỳ, Lào, Campuchia, Ấn Độ, Thái Lan, Myanmar...

Ấn Độ đang “nhìn về hướng đông”.

Khác với 1974, khi Hoa Kỳ rời bỏ Biển Đông, hôm nay chính sách chiến lược của họ là quay trở lại Biển Đông vì lợi ích công quốc số 1 của Hoa Kỳ.

Tây-Liên là khéo thì.

3.2. Vấn đề nội.

Nhân dân Việt Nam chỉ bao giờ có thế lực trong chế độ phong kiến. Luật phong kiến qui định thế lực của nhà vua.

Địa thế hùng thành giá trị tài cao, được pháp luật báo vật sống động viên sức lực và trí tuệ Việt Nam lao động. Thế lực sống là động lực mạnh mẽ, thúc đẩy tiến bộ kinh tế của xã hội Việt Nam.

Chợ nghĩa dân tộc Việt Nam còn đòi hỏi phải thực thi Nhân nghĩa, trên toàn cõi Việt Nam. Nhân nghĩa Việt Nam khác hẳn với tàn bạo, giết chóc dân lành của chính thể Trung Quốc. Gi 1

Ch nghĩa dân tộc là b o v t quý giá muôn đời c a VN

Tác Giả: Nguy n Nghĩa

Chúa Nhật, 23 Tháng 10 Năm 2011 10:15

kho ng cách v i chính tr Trung Qu c là đòi hỏi i t nhiên c a Ch nghĩa dân tộc Vi t Nam. Ch nghĩa dân tộc Vi t Nam đòi hỏi i ph i lĩnh h i và th c thi nh ng t t ng văn minh c a th i đó là t do, đ c l p. Đó cũng là Nhân quy n, Dân ch trên toàn cõi Vi t Nam. N u ch vì mang trên mình kh u hi u HS-TS-VN mà b công an b t, thì th h i Vi t Nam có t do đ c l p hay không? Đ ng c ng s n Vi t Nam đã c s hèn h , không x ng đáng v i máu Vi t Nam đã đ cho Đ c l p, T do.

4. K t lu n.

Ch nghĩa dân tộc Vi t Nam là đức k t c a h n 4000 năm l ch s . Ch nghĩa dân tộc Vi t Nam là b o v t vô giá c a dân tộc Vi t Nam. Dân tộc Vi t Nam đã tr ng t n và phát tri n, nh luôn nh n ra k thù c a nhà n c phong ki n Vi t Nam: Trung Qu c. Ch nghĩa dân tộc Vi t Nam đã xây d ng nên 1 b n s c nhân ái Vi t Nam khác s tàn b o trung qu c. B o t n và phát tri n Ch nghĩa dân tộc Vi t Nam là đi u ki n t i quan tr ng cho s t n vong c a nhà n c Vi t Nam, dân tộc Vi t Nam. Ch nghĩa c ng s n Vi t Nam và m i tình thân thi t c a h v i Đ ng c ng s n Trung Qu c là m i h a c a s t n vong c a dân tộc Vi t Nam. Đã đ n lúc dân tộc Vi t Nam nói “không” v i Đ ng c ng s n Vi t Nam, nói “không” v i tình “h u ngh ” c a Đ ng c ng s n Trung qu c.